

Số: 01/2023/QĐST- KDTM

Hưng Yên, ngày 21 tháng 03 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày **13 tháng 03 năm 2023** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2023/TLST- KDTM ngày 03 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng NN; Trụ sở tại số 02, đường L, quận B, thành phố Hà Nội. Do ông Tiết Văn Th, chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng NN là người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoài L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NN, chi nhánh thành phố Hưng Yên; Người được ủy quyền lại: bà Hoàng Thị Thu H - Phó giám đốc Ngân hàng NN, chi nhánh thành phố Hưng Yên.

1.2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1989 và chị **Mai Thị Cẩm V**, sinh năm 1996; đều cùng HKTT: đội 11 thôn T, xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thứ nhất, về số nợ và tài sản bảo đảm.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 2401-LAV201801946 ngày 05/09/2018, tính đến hết ngày 13/3/2023 anh Phạm Văn H, chị Mai Thị Cẩm V còn nợ Ngân hàng NN tổng số tiền là 357.724.726 đồng, trong đó: nợ gốc là 243.000.000 đồng; lãi trong hạn là 82.733.630 đồng; lãi quá hạn là: 31.991.096 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên: Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01HC09/2018/HĐTC ngày 05/09/2018 và các tài liệu kèm theo. Tài sản thế chấp là QSDĐ và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa

số 39, tờ bản đồ số 11, có tổng diện tích **200 m²** theo GCNQSDĐ số BD 026091 do UBND Huyện Kim Động cấp ngày 21 tháng 06 năm 2013, Sổ vào sổ cấp GCN: CH00537 QSDĐ mang tên anh Phạm Văn H.

2.2. Thứ hai, về thời gian, phương thức trả nợ:

Anh H và chị V phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng NN theo lộ trình (kỳ hạn) sau:

- Ngày 31/03/2023 trả số tiền là 20.000.000đ;
- Ngày 25/04/2023 trả số tiền là 45.000.000đ;
- Ngày 25/05/2023 trả số tiền là 45.000.000đ;
- Ngày 25/06/2023 trả số tiền là 45.000.000đ;
- Ngày 25/07/2023 trả số tiền là 45.000.000đ;
- Ngày 25/08/2023 trả số tiền là 45.000.000đ;
- Ngày 25/09/2023 trả số tiền là 45.000.000đ;
- Ngày 25/10/2023 trả số tiền là 45.000.000đ;

- Ngày 25/11/2023 trả 22.724.726đ và lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 2401-LAV201801946 ngày 05/09/2018 và các tài kèm theo kể từ ngày 14/3/2023 cho đến khi trả hết nợ; Thứ tự thanh toán là trả tiền gốc trước, khi trả hết tiền gốc sẽ trả tiền lãi.

Trường hợp anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Cẩm V vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 026091 do UBND Huyện Kim Động cấp ngày 21 tháng 06 năm 2013 cho anh Phạm Văn H và toàn bộ tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01HC09/2018/HĐTC ngày 05/09/2018 và các tài liệu kèm theo để thu hồi nợ cho Ngân hàng NN.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ, anh H và chị V tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ đã vay cho Ngân hàng NN.

2.3. Về án phí: Bị đơn anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Cẩm V phải nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.943.100 đồng. Hoàn trả Ngân hàng NN số tiền tạm ứng án phí là 8.790.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0001381 ngày 30/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT nghiệp vụ và THA,
TAND tỉnh Hưng Yên.
- VKSND thành phố HY;
- Chi cục Thi hành án DS TPHY;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thúy Hà